TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1375**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 694/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Trần Hoài N**, sinh ngày 09/10/1996; Số CCCD:080096013686 do Cục C về TTXH cấp ngày 20/8/2021.

Địa chỉ: A M, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà **Phạm Hồ Bảo N1**, sinh ngày 13/11/1993; Số Căn cước: 079193000255 do Bộ C1 cấp ngày 03/4/2025.

Địa chỉ: A M, Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Hồ Bảo N1 và ông Trần Hoài N cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và các đương sự đang cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/7/2026, các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 24/3/2023.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có mâu thuẫn trong cuộc sống và công việc, tính cách hai người không thể hòa hợp, mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2023 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) cấp ngày 24/3/2023 thì có đủ cơ sở để xác định các đương sự là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung: Bà Phạm Hồ Bảo N1 và ông Trần Hoài N xác định có 01 (một) con chung tên Trần Phạm Gia N2, sinh ngày 07/02/2023. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cho bà Phạm Hồ Bảo N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phạm Gia N2, ông Trần Hoài N không cấp dưỡng nuôi con.

- Xét về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Xét về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồ Bảo N1 và ông Trần Hoài N thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2023 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) cấp ngày 24/3/2023 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Quá trình sống chung, bà Phạm Hồ Bảo N1 và ông Trần Hoài N có 01 (một) con chung tên Trần Phạm Gia N2, sinh ngày 07/02/2023. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cho bà Phạm Hồ Bảo N1 trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Trần Phạm Gia N2, ông Trần Hoài N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Hoài N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023597 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Các đương sự đã nộp đầy đủ lệ phí

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Dũng